

Số: /TTr-STC

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự án, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

Trước đây, khi chưa thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, địa bàn ưu đãi đầu tư được áp dụng theo địa bàn cấp huyện, quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. Hiện nay, các quy định này đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. Tại Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP quy định:

“1. Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư bao gồm địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được xác định theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm:

a) Xã khu vực II và khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Đơn vị hành chính cấp xã thuộc cấp huyện là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

c) Đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập từ nhiều đơn vị hành chính cấp xã thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp được xác định theo quy định tại điểm a, b và d khoản 4 Điều này.

3. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn bao gồm:

a) Xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Đơn vị hành chính cấp xã thuộc cấp huyện là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

c) Đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập từ nhiều đơn vị hành chính cấp xã thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp được xác định theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 4 Điều này.

4. Đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập từ nhiều đơn vị hành chính cấp xã thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp thì xác định như sau:

a) Đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập được xác định là địa bàn ưu đãi đầu tư tính theo đa số của số lượng đơn vị hành chính cấp xã đang hưởng;

b) Trường hợp số đơn vị hành chính cấp xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn bằng nhau thì đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập được xác định là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Trường hợp số đơn vị hành chính cấp xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư bằng nhau thì đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập được xác định là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

d) Trường hợp số đơn vị hành chính cấp xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư bằng nhau thì đơn vị hành chính mới thành lập được xác định là điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Đơn vị hành chính cấp xã mới được thành lập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở chia, tách, nâng cấp đơn vị hành chính cũ đang thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư hoặc do sắp xếp, điều chỉnh địa giới của các đơn vị hành chính cấp xã thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau thực hiện xác định địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Trường hợp dự án đầu tư được thực hiện trên địa bàn có từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau thì địa bàn ưu đãi đầu tư của dự án được xác định theo đơn vị hành chính cấp xã nơi thực hiện phần lớn diện tích sử dụng đất của dự án. Trường hợp diện

tích sử dụng đất của dự án giữa các xã bằng nhau thì xác định theo đơn vị hành chính cấp xã có mức ưu đãi cao hơn.

7. Xác định địa bàn ưu đãi đầu tư đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, khu kinh tế như sau:

a) Khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do và trung tâm tài chính quốc tế là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu chế xuất là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định tại khoản 3 Điều này.

8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này và gửi thông tin về Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp”.

Ngoài ra, danh sách xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã được UBND tỉnh xác định tại Quyết định số 02415/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 và được Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố tại Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026.

Do vậy, theo các quy định nêu trên, UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành Quyết định xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh và gửi thông tin về Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

2. Cơ sở thực tiễn:

Hiện nay, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp thì không còn đơn vị hành chính cấp huyện. Do vậy, việc công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh là phù hợp với thực tiễn và làm cơ sở để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ.

- Việc ban hành Quyết định xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh nhằm xác định cụ thể về ưu đãi đầu tư theo địa bàn đối với 102/102 xã, phường thuộc tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản:

Việc ban hành Quyết định phải thực hiện đúng quy định pháp luật, nội dung Quyết định cần rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng áp dụng; tạo sự đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và tạo sự minh bạch trong quy trình thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN:

- Ngày 07/4/2026, Sở Tài chính có Văn bản số 2758/STC-HTQLĐT V/v đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ, gửi Sở Tư pháp.

- Ngày 13/4/2026, Sở Tư pháp có Tờ trình số 70/TTr-STP gửi UBND tỉnh đề nghị ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.

- Ngày 15/4/2026, UBND tỉnh có Quyết định số 1126/QĐ-UBND và Quyết định 1203/QĐ-UBND ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh; trong đó, xác định cụ thể danh mục văn bản “Quyết định của UBND tỉnh xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

- Phạm vi điều chỉnh: Xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật về đầu tư.

- Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường thuộc tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản: Quyết định có 03 điều, gồm:

- Điều 1. Xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Điều 2. Hiệu lực văn bản.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản: Xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

3.1. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm:

- Các phường: Buôn Hồ, Cư Bao.

- Các xã: Hòa Phú, xã Ea Drông, Ea Súp, Ea Rôk, Ea Bung, Ea Wer, Ea Nuôi, Ea Kiệt, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cuôr Đăng, Cư M'gar, Ea Tul, Pong Drang, Krông Búk, Cư Pong, Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea Hiao, Krông Năng, Dliê Ya, Tam Giang, Phú Xuân, Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Păl, M'Drăk, Ea Riêng, Cư M'ta, Krông Á, Cư Prao, Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Yang Mao, Cư Pui, Liên Sơn Lắc, Đăk Liêng, Nam Ka, Đăk Phoi, Ea Ning, Dray Bhang, Ea Ktur, Krông Ana, Dur Kmăl, Ea Na, Tuy An Tây, Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Tây Hòa, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành, Sơn Hòa, Vân Hòa, Tây Sơn, Suối Trai, Ea Ly, Ea Bá, Đức Bình, Sông Hinh, Xuân Lãnh, Phú Mỹ, Xuân Phước, Đồng Xuân, Buôn Đôn, Ea H'Leo, Ea Trang, Ia Lốp, Ia Rvê, Krông Nô, Vụ Bản.

3.2. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, gồm:

- Các phường: Buôn Ma Thuật, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Ea Kao, Xuân Đài, Sông Cầu, Đông Hòa, Hòa Hiệp, Phú Yên.

- Các xã: Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam, Xuân Thọ, Xuân Cảnh, Xuân Lộc, Hòa Xuân.

3.3. Địa bàn chưa xác định ưu đãi đầu tư cấp xã, gồm: Phường Tuy Hòa và Phường Bình Kiến.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm Dự thảo Quyết định xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: XD, NNMT, VHTTDL Tư pháp;
- GD và các Phó GD Sở;
- Lưu: VT, HTQLĐT_(Hn).

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tân